

Số: /KH-SKHCN

Bình Định, ngày tháng 01 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**Chuyển đổi số của ngành khoa học và công nghệ**  
**tỉnh Bình Định năm 2024**

**I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/06/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

- Quyết định số 3026/QĐ-BKHCN ngày 24/11/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành “Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/09/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 25/04/2022 của UBND tỉnh về Triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/09/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 10/03/2023 của UBND tỉnh về chuyển đổi số năm 2023, định hướng đến năm 2025.

Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số của ngành khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định năm 2024 với những nội dung sau:

**II. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung**

- Triển khai thực hiện Quyết định số 3026/QĐ-BKHCN ngày 24/11/2021, Nghị quyết số 05- NQ/TU ngày 20/09/2021, Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 25/04/2022, Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 10/03/2023.

- Phân công nhiệm vụ cho các phòng, đơn vị tổ chức triển khai áp dụng, sử dụng các nền tảng số để thúc đẩy chuyển đổi số của ngành khoa học và công nghệ. Tập trung chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên các lĩnh vực hoạt động, quản lý của ngành khoa học và công nghệ.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

- Triển khai các cơ sở dữ liệu trong Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Bình Định ban hành tại Quyết định số 1253/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 của UBND tỉnh.

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 40% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính được số hóa đạt 70%.

- Trên 80% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.

- 100% công chức, viên chức được bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số cơ bản.

- 100% số lượng máy tính của cán bộ công chức, viên chức được cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc, diệt virus bản quyền.

- 100% cán bộ công chức, viên chức được cung cấp và sử dụng hộp thư điện tử công vụ hỗ trợ trao đổi công việc; 100% cán bộ công chức, viên chức, người lao động sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử, lập hồ sơ sức khỏe điện tử.

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính được thanh toán trực tuyến; 100% hồ sơ thủ tục hành chính được cấp kết quả giải quyết điện tử.

- 100% hồ sơ công việc lưu trữ dưới dạng điện tử.

- Ban hành đầy đủ các Kế hoạch, quy định, quy chế để triển khai chính quyền điện tử, chính quyền số của cơ quan, đơn vị. Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các loại thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp trên Trang thông tin điện tử của đơn vị. Triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của cơ quan.

- Thực hiện hoàn thành và đạt chất lượng các nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành (*danh mục nhiệm vụ trong phần phụ lục*).

## **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

### **1. Nhận thức số**

Xác định chuyển đổi số trên lĩnh vực khoa học công nghệ là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt. Phân công trách nhiệm cụ thể giữa các phòng, đơn vị. Kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên lĩnh vực khoa học công nghệ năm 2024.

### **2. Thể chế số**

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm, năng lực của Tổ công tác chuyển đổi số của Sở, các phòng, đơn vị được giao nhiệm vụ triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành khoa học công nghệ.

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền bằng nhiều hình thức, đặc biệt trên môi trường số về chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước liên quan đến chương trình chuyển đổi số để mọi cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận, tự giác tham gia chuyển đổi số.

- Thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin, đài phát thanh truyền hình các nhiệm vụ liên quan đến chuyển đổi số trên lĩnh vực khoa học công nghệ.

### **3. Hạ tầng số**

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu trên lĩnh vực khoa học công nghệ giữa Sở và các Sở ngành, UBND các huyện, thị xã trong tỉnh.

- Tham mưu, đề xuất các giải pháp cụ thể cho Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm triển khai, phát triển và đưa nền tảng số khoa học công nghệ vào ứng dụng.

- Ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước, huy động các nguồn lực từ xã hội và các nguồn tài trợ khác để thúc đẩy phát triển, sử dụng các nền tảng số trên lĩnh vực khoa học công nghệ.

- Ưu tiên phân bổ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho chuyển đổi số. Chú trọng các nhiệm vụ có kinh phí đối ứng của tổ chức, doanh nghiệp.

### **4. Dữ liệu số**

Triển khai đạt hiệu quả các nền tảng số dùng chung do UBND tỉnh, các Bộ, ngành phát triển như: hệ thống dữ liệu mở của tỉnh, nền tảng định danh và xác thực điện tử quốc gia, nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử, nền tảng thanh toán điện tử, Văn phòng điện tử, Hộp thư điện tử công vụ, Hệ thống quản lý công việc của tỉnh, dịch vụ công.

### **5. Nền tảng số**

Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT) trong lĩnh vực khoa học và công nghệ. Xây dựng hạ tầng thiết yếu phục vụ chuyển đổi số của ngành khoa học và công nghệ. Nâng cấp hạ tầng CNTT của Sở, các đơn vị trực thuộc để đáp ứng nhu cầu phát triển và vận hành các ứng dụng CNTT.

### **6. Nhân lực số**

- Triển khai tập huấn cho CCVC&NLĐ của ngành khoa học và công nghệ khai thác các hệ thống dùng chung của tỉnh. Phối hợp đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số; tham gia Hội thảo hợp tác phát triển công nghệ thông tin và truyền thông.

- Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng kỹ năng trong chuyển đổi số do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.

### **7. An toàn thông tin mạng**

- Cử cán bộ phụ trách CNTT tham gia tập huấn về an toàn thông tin mạng.

- Bổ sung các giải pháp bảo vệ an toàn thông tin mạng và dữ liệu.
- Đầu tư, nâng cấp hạ tầng máy chủ và thiết bị lưu trữ đảm bảo an toàn dữ liệu.

## **8. Chính quyền số**

- Tham mưu UBND tỉnh triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ tiếp cận xu hướng công nghệ tiên tiến, hiện đại của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và công cuộc chuyển đổi số quốc gia và của tỉnh.
- Sử dụng các nền tảng chung của tỉnh để quản lý tài liệu điện tử, trao đổi văn bản điện tử, thư điện tử, báo cáo điện tử.

## **9. Kinh tế số, xã hội số**

- Xây dựng chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa để chuyển đổi số, nhằm thúc đẩy kinh tế số thông qua việc cải tiến quy trình kinh doanh và mở rộng thị trường trực tuyến.
- Triển khai các sáng kiến giáo dục số nhằm nâng cao trình độ hiểu biết công nghệ thông tin trong cộng đồng, đặc biệt là trong giáo dục và đào tạo nghề.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước. Khuyến khích huy động nguồn kinh phí từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn hợp pháp khác.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Các phòng, đơn vị tập trung triển khai thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số của ngành khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định năm 2024 sau khi được phê duyệt. Triển khai Kế hoạch chi tiết theo phụ lục, đề xuất kinh phí, gửi về phòng Quản lý công nghệ và Sở hữu trí tuệ trong quý 1/2024 để theo dõi, kiểm tra tiến độ. Báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số của phòng, đơn vị cho phòng Quản lý công nghệ và Sở hữu trí tuệ trước ngày 30/6 và 31/12 năm 2024 để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Sở.

*(Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 1228/KH-SKH-CN ngày 22/12/2023)*

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các phòng, đơn vị phản ánh về phòng Quản lý Công nghệ và Sở hữu trí tuệ để tổng hợp ý kiến, chỉnh sửa, bổ sung./.

### **Nơi nhận:**

- Lãnh đạo Sở (báo cáo);
- Sở TTTT;
- Lưu: VP, CN.

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Công Nhường**

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SKHCN ngày / /2024 của Giám đốc Sở khoa học và Công nghệ)*

<b>TT</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>
<b>I.</b>	<b>Phát triển hạ tầng số</b>		
1.	Đầu tư, nâng cấp hạ tầng thiết bị công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số của ngành khoa học và công nghệ	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở KH&CN
<b>II.</b>	<b>Phát triển nền tảng số</b>		
2.	Triển khai số hóa dữ liệu nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp tỉnh để ứng dụng phát triển KT-XH	Phòng Quản lý khoa học	Phòng Quản lý công nghệ và Sở hữu trí tuệ; Trung tâm Thông tin - Ứng dụng KH&CN
3.	Ứng dụng trợ lý ảo quản lý, phân tích, tổng hợp báo cáo ngành khoa học và công nghệ phục vụ báo cáo UBND tỉnh, các Bộ, ngành.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở KH&CN
4.	Duy trì, cập nhật dữ liệu Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh kết nối cổng thông tin truy xuất nguồn gốc Quốc gia	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Phòng Quản lý công nghệ và Sở hữu trí tuệ; Trung tâm Thông tin - Ứng dụng KH&CN

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
5.	Hoàn thiện hệ thống tham quan ảo phục vụ hoạt động phổ biến kiến thức khoa học tại Trung tâm Khám phá khoa học và Đổi mới sáng tạo	Trung tâm Khám phá khoa học và Đổi mới sáng tạo	Phòng Quản lý công nghệ và Sở hữu trí tuệ
6.	Bảo trì, nâng cấp Hệ thống ứng dụng giải pháp Internet kết nối vạn vật (IoT) để điều khiển hệ thống của các mô hình khoa học, thiết bị, camera từ xa (qua các thiết bị di động)	Trung tâm Khám phá khoa học và Đổi mới sáng tạo	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở KH&CN
7.	Xây dựng hệ thống an toàn thông tin cơ bản	Phòng Quản lý công nghệ và Sở hữu trí tuệ	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở KH&CN
8.	Ứng dụng trợ lý ảo hỗ trợ xây dựng dự toán và thẩm định tài chính các nhiệm vụ NCKH và triển khai ứng dụng	Phòng Quản lý khoa học	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở KH&CN; Quỹ phát triển Khoa học và công nghệ Bình Định
9.	Triển khai Chương trình khởi nghiệp sáng tạo thúc đẩy phát triển kinh tế số	Trung tâm Khám phá khoa học và Đổi mới sáng tạo	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở KH&CN; FPT; TMA
10.	Xây dựng cơ sở dữ liệu về thiết bị, công nghệ của các doanh nghiệp và cơ sở nghiên cứu khoa học... phục vụ tính toán các chỉ số: TFP, tốc độ đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo	Phòng Quản lý công nghệ và Sở hữu trí tuệ	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; Trung tâm Thông tin - Ứng dụng KH&CN
11.	Điều tra, số hóa thông tin thiết bị phòng thí nghiệm	Trung tâm Phân tích và	Các phòng, đơn vị trực thuộc

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
	trên địa bàn tỉnh Bình Định	Đo lường Chất lượng	Sở KH&CN
12.	Nâng cấp, hoàn thiện cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa nhóm 2 và thiết bị các phòng thí nghiệm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành khoa học và công nghệ	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Phòng Quản lý công nghệ và Sở hữu trí tuệ; Trung tâm Thông tin - Ứng dụng KH&CN
<b>III.</b>	<b>Cập nhật cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh Bình Định ban hành tại Quyết định số 1253/QĐ-UBND ngày 18/4/2022</b>		
13.	Cập nhật cơ sở dữ liệu phần mềm quản lý sáng kiến	Phòng Quản lý công nghệ và Sở hữu trí tuệ	
14.	Cập nhật cơ sở dữ liệu phần mềm quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Trung tâm Thông tin - Ứng dụng KH&CN	
15.	Cập nhật cơ sở dữ liệu phần mềm đánh giá trình độ công nghệ	Trung tâm Thông tin - Ứng dụng KH&CN	
<b>IV.</b>	<b>Tập huấn luyện, đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số</b>		
16.	Tham gia tập huấn triển khai hệ thống dữ liệu mở và các phần mềm dùng chung của tỉnh	Phòng Quản lý công nghệ và Sở hữu trí tuệ	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở KH&CN